

I. PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

1) Hướng dẫn làm bài: Đọc kỹ câu hỏi và các đáp án cho sẵn trong đề thi, **chọn đáp án đúng nhất** và ghi đáp án đã chọn vào giấy làm bài. Ví dụ: Câu 1: A

2) Câu hỏi:

Câu 1. Phân số nghịch đảo của phân số  $\frac{4}{5}$  là:

- A.  $\frac{-4}{5}$       B.  $\frac{-4}{-5}$       C.  $\frac{5}{4}$       D.  $\frac{4}{-5}$

Câu 2. Tìm cặp phân số bằng nhau trong các cặp phân số sau đây:

- A.  $\frac{-12}{15}$  và  $\frac{4}{5}$       C.  $\frac{-12}{15}$  và  $\frac{-15}{12}$   
B.  $\frac{15}{10}$  và  $\frac{15}{20}$       D.  $\frac{-12}{15}$  và  $\frac{-4}{5}$

Câu 3. Kết quả của phép tính  $\left(-\frac{3}{5}\right)^3$  là:

- A.  $\frac{27}{125}$       B.  $-\frac{27}{125}$       C.  $\frac{9}{15}$       D.  $-\frac{9}{15}$

Câu 4. Trong các số sau đây  $-\frac{1}{3}; \frac{3}{2}; 1; -1$  số lớn nhất là:

- A.  $-\frac{1}{3}$       B.  $\frac{3}{2}$       C. 1      D. -1

Câu 5. Hình nào sau đây không có tâm đối xứng?

- A. Hình thoi      B. Hình tròn      C. Hình vuông      D. Hình tam giác đều

Câu 6. Trong các hình sau, hình nào chỉ có một trục đối xứng?

- A. Hình bình hành      C. Hình tam giác đều  
B. Hình thang cân      D. Hình vuông

Câu 7. Có bao nhiêu biển báo giao thông có tâm đối xứng trong hình bên?

- A. 1      C. 3  
B. 2      D. 4



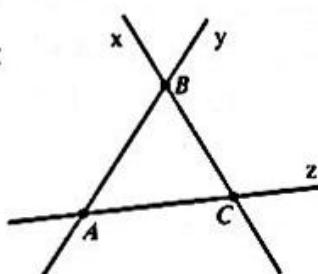
Câu 8. Quan sát những hình bên và cho biết hình nào không có trục đối xứng?

- A. Hình a      C. Hình c  
B. Hình b      D. Hình d



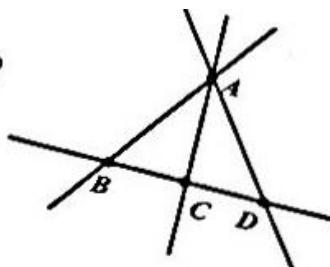
Câu 9. Quan sát hình và chọn đáp án đúng:

- A.  $A \in x$   
B.  $A \notin y$   
C.  $B \notin x$   
D.  $B \in y$



Câu 10. Trong hình vẽ bên cạnh, có bao nhiêu đường thẳng?

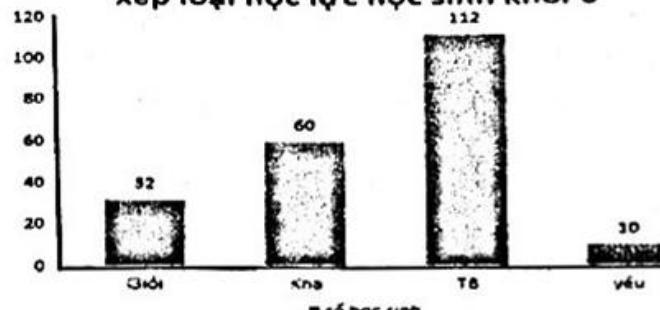
- A. 5
- B. 4
- C. 8
- D. 0



Câu 11. Biểu đồ cột dưới đây thể hiện xếp loại học lực của khối 6 trường THCS Quang Trung. Em hãy cho biết khối 6 trường THCS Quang Trung có bao nhiêu học sinh?

- A. 32
- B. 60
- C. 112
- D. 214

xếp loại học lực học sinh khối 6

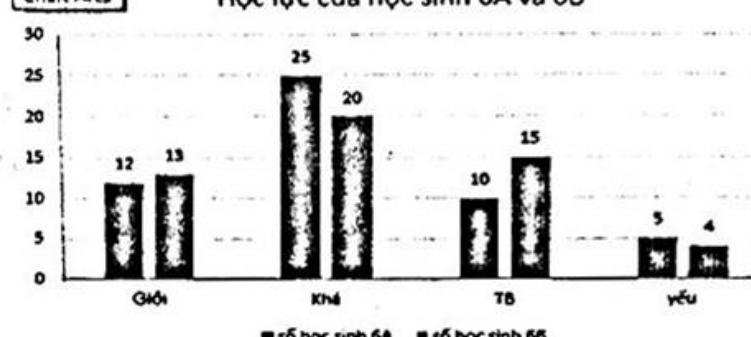


Câu 12. Biểu đồ cột kép xếp loại học lực hai lớp 6A và 6B. Em hãy cho biết số học sinh giỏi của hai lớp 6A và 6B là:

- A. 25
- B. 12
- C. 13
- D. 20

Chart Area

Học lực của học sinh 6A và 6B



## II. PHẦN 2: TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Bài 1. Tính hợp lý (nếu có thể) (1,5 điểm)

$$a) \frac{3}{2} + \frac{-2}{5}$$

$$b) \frac{-1}{2} + \frac{3}{7} \cdot \frac{-1}{2} + \frac{-1}{2} \cdot \frac{4}{7}$$

Bài 2. Tìm x, biết (3 điểm)

$$a) \frac{-1}{2} + x = \frac{-3}{5}$$

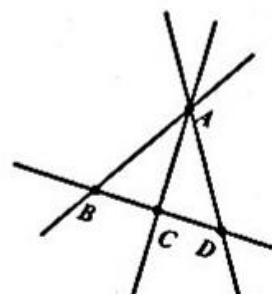
$$b) \frac{1}{2} - \left( x - \frac{3}{5} \right) = \frac{-3}{4}$$

$$c) \frac{x+2}{-10} = \frac{3}{5}$$

Bài 3. (1 điểm) Một lớp học có 45 học sinh bao gồm ba loại: giỏi, khá và trung bình. Số học sinh giỏi chiếm  $\frac{2}{9}$  số học sinh cả lớp. Số học sinh khá bằng  $\frac{5}{7}$  số học sinh còn lại. Tính số học sinh giỏi, khá và trung bình của lớp.

Bài 4. Cho hình vẽ bên. (1 điểm)

- a) Điểm A thuộc những đường thẳng nào?
- b) Gọi tên các đường thẳng có trong hình trên.



Sử dụng kí hiệu để mô tả mối quan hệ ở câu a.

Bài 5. (0,5 điểm) Mẹ cho Bảo 100 000 đồng để đi mua vở. Cửa hàng A bán với giá 5 000 đồng/quyển vở. Cùng loại vở đó nhưng cửa hàng B kế bên bán với giá 6 000 đồng/quyển vở và có thêm chương trình khuyến mãi cứ mua 5 cuốn được tặng thêm 1 cuốn cùng loại miễn phí. Theo em, với 100 000 đồng mà mẹ cho thì An nên mua vở ở cửa hàng nào để có được nhiều quyển vở hơn (kể cả hàng tặng)? Vì sao?

----- HẾT -----